

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ CÔNG THƯƠNG****BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2014/TT-BCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2014

THÔNG TƯ

**Quy định chi tiết thi hành một số điều của
Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ
về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý cạnh tranh,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp và quản lý hoạt động bán hàng đa cấp quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp (sau đây gọi là Nghị định số 42/2014/NĐ-CP).

2. Thông tư này áp dụng đối với doanh nghiệp bán hàng đa cấp, người tham gia bán hàng đa cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, Sở Công Thương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp.

Điều 2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bao gồm:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-01 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc bản in Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ Hệ thống Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia hoặc bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư.

3. Tài liệu chứng minh vốn pháp định bao gồm một trong các tài liệu sau: xác nhận của tổ chức tín dụng về số tiền trong tài khoản của doanh nghiệp, kết quả kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập về hiện trạng tài sản của doanh nghiệp, chứng thư định giá đối với tài sản bằng hiện vật của tổ chức định giá hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, báo cáo tài chính của doanh nghiệp tính đến thời điểm nộp hồ sơ hoặc các tài liệu tương đương khác.

4. Danh sách và bản sao được chứng thực giấy tờ chứng thực cá nhân hợp lệ (chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam; hộ chiếu và giấy đăng ký tạm trú do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam; hộ chiếu đối với người nước ngoài không thường trú tại Việt Nam) của những người nêu tại khoản 7 Điều 7 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP.

5. 02 (hai) bộ tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm:

- a) Mẫu hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp;
- b) Chương trình trả thưởng trong đó nêu rõ điều kiện và cách thức trả hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế khác cho người tham gia bán hàng đa cấp;
- c) Chương trình đào tạo cơ bản;
- d) Quy tắc hoạt động.

6. Các tài liệu liên quan đến hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp, bao gồm:

a) 02 (hai) bản danh mục hàng hóa bao gồm các thông tin: chủng loại, xuất xứ, quy cách đóng gói, giá bán (cho người tham gia bán hàng đa cấp và cho khách hàng) và số điểm thưởng quy đổi của hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp;

b) Các tài liệu pháp lý đảm bảo điều kiện lưu hành của hàng hóa theo quy định của pháp luật liên quan;

c) Tài liệu liên quan đến công dụng, cách thức sử dụng, chính sách bảo hành, trả lại, mua lại hàng hóa.

7. Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy xác nhận hoặc Chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật trong trường hợp kinh doanh hàng hóa thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện.

8. Bản chính văn bản xác nhận nộp tiền ký quỹ theo quy định tại Điều 16 Thông tư này.

Điều 3. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp như sau:

1. Tiếp nhận hồ sơ

a) Doanh nghiệp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp nộp 01 (một) bộ hồ sơ quy định tại Điều 2 Thông tư này (kèm theo bản sao lưu trên đĩa CD-ROM hoặc USB) đến Văn phòng Cục Quản lý cạnh tranh. Hồ sơ có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong vòng 30 ngày;

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cục Quản lý cạnh tranh thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ, doanh nghiệp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo yêu cầu thì Cục Quản lý cạnh tranh trả lại hồ sơ.

2. Thẩm định hồ sơ

a) Sau khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh thẩm định hồ sơ và ban hành văn bản thẩm định trong thời hạn 15 ngày làm việc;

b) Nội dung thẩm định:

- Kiểm tra các mẫu văn bản, tài liệu do doanh nghiệp cung cấp, đảm bảo tính phù hợp với các quy định của pháp luật;

- Thẩm định nội dung các tài liệu liên quan đến hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp, tài liệu liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp, đảm bảo phù hợp với các quy định của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP.

3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

Trường hợp hồ sơ của doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP, Cục Quản lý cạnh tranh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-03 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và giao lại cho doanh nghiệp 01 (một) bản các tài liệu quy định tại khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 2 Thông tư này có xác nhận của Cục Quản lý cạnh tranh.

Trường hợp hồ sơ của doanh nghiệp chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP, Cục Quản lý cạnh tranh thông báo bằng văn bản yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 30 ngày.

Trường hợp hồ sơ của doanh nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP hoặc doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đúng thời hạn, Cục Quản lý cạnh tranh trả lại hồ sơ và thông báo cho doanh nghiệp bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do trả lại hồ sơ.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý cạnh tranh và gửi bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp kèm theo bản sao các tài liệu quy định tại khoản 2, khoản 5 và khoản 6 Điều 2 Thông tư này đến các Sở Công Thương trên toàn quốc bằng một trong các phương thức sau:

- a) Gửi qua bưu điện;
- b) Fax;
- c) Thư điện tử.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

1. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bao gồm:

- a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-04 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;
- b) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã được Cục Quản lý cạnh tranh cấp;
- c) Các tài liệu quy định tại Điều 2 Thông tư này liên quan đến những nội dung sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

2. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Điều 5. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

1. Trường hợp bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bị mất, bị rách hoặc bị tiêu hủy, doanh nghiệp nộp Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-05 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đến Cục Quản lý cạnh tranh. Đơn đề nghị có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp.

Điều 6. Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

1. Hồ sơ gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bao gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-06 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Các tài liệu quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 2 Thông tư này;

c) Các tài liệu quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều 2 Thông tư này trong trường hợp có thay đổi so với lần sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp gần nhất;

d) Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh và việc chấp hành các quy định của pháp luật trong 05 (năm) năm kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp.

2. Trình tự, thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư này.

Điều 7. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp

1. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp bị thu hồi trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp:

a) Cục Quản lý cạnh tranh ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP và thông báo cho doanh nghiệp;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp trực tiếp tại Cục Quản lý cạnh tranh hoặc gửi qua đường bưu điện;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm thông báo cho các Sở Công Thương trên toàn quốc theo một trong các phương thức quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này và công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý cạnh tranh.

Điều 8. Thông báo tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp

1. Hồ sơ thông báo tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp bao gồm:

a) Thông báo tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-07 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Quyết định và biên bản họp về việc tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp của hội đồng thành viên nếu là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty nếu là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của đại hội đồng cổ đông nếu là công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh nếu là công ty hợp danh.

2. Trong thời gian tối thiểu 30 ngày trước ngày tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp có trách nhiệm:

a) Nộp hồ sơ thông báo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp tại Cục Quản lý cạnh tranh và các Sở Công Thương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp hoặc gửi qua đường bưu điện;

b) Niêm yết công khai Thông báo tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và thông báo cho người tham gia bán hàng đa cấp của doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo, thông báo cho các Sở Công Thương trên toàn quốc theo một trong các phương thức quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này và công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý cạnh tranh.

4. Trước khi tiếp tục hoạt động bán hàng đa cấp sau thời gian tạm ngừng, doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản theo mẫu M-08 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này tới Cục Quản lý cạnh tranh. Văn bản thông báo được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo tiếp tục hoạt động bán hàng đa cấp, Cục Quản lý cạnh tranh ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo, thông báo cho các Sở Công Thương trên toàn quốc theo một trong các phương thức quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này và công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý cạnh tranh.

Điều 9. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp

1. Trường hợp doanh nghiệp tự nguyện chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp:

a) Hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp bao gồm:

- Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-09 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

- Quyết định và biên bản họp về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp của hội đồng thành viên nếu là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, của chủ sở hữu công ty nếu là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, của đại hội đồng cổ đông nếu là công ty cổ phần, của các thành viên hợp danh nếu là công ty hợp danh;

- 03 (ba) số báo liên tiếp của một tờ báo Trung ương mà doanh nghiệp đã đăng tải Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.

b) Trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp:

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trực tiếp tới Cục Quản lý cạnh tranh hoặc gửi qua đường bưu điện, đồng thời, gửi Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trực tiếp tới các Sở Công Thương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp hoặc gửi qua đường bưu điện;

- Doanh nghiệp niêm yết công khai Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và thông báo cho người tham gia bán hàng đa cấp của doanh nghiệp;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh ban hành văn bản xác nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, thông báo cho các Sở Công Thương trên toàn quốc theo một trong các phương thức quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này và công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý cạnh tranh;

- Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Cục Quản lý cạnh tranh ban hành văn bản xác nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật.

2. Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hạn hoặc bị thu hồi:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hạn (mà không được gia hạn) hoặc bị thu hồi, doanh nghiệp có trách nhiệm:

- Nộp Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trực tiếp tới Cục Quản lý cạnh tranh và các Sở Công Thương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp hoặc gửi qua đường bưu điện;

- Niêm yết công khai Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và thông báo cho người tham gia bán hàng đa cấp của doanh nghiệp;

- Đăng tải Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trên một tờ báo trung ương trong 03 (ba) số báo liên tiếp.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh ban hành văn bản xác nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, thông báo cho các Sở Công Thương trên toàn quốc theo một trong các phương thức quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này và công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý cạnh tranh.

c) Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Cục Quản lý cạnh tranh ban hành văn bản xác nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp

1. Hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp bao gồm:

a) Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp theo mẫu M-10 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp;

c) Bản sao có xác nhận của doanh nghiệp các tài liệu nêu tại khoản 2 Điều 2 và khoản 3 Điều 3 Thông tư này;

d) Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy xác nhận hoặc Chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật trong trường hợp kinh doanh hàng hóa thuộc lĩnh vực kinh doanh có điều kiện tại địa phương (nếu có).

2. Doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp trực tiếp tại Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến hoạt động hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ thông báo.

Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo theo mẫu M-11 hoặc mẫu M-11A (trong trường hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo quy định tại khoản 4 Điều này) của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.

Sở Công Thương có trách nhiệm gửi xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ sửa đổi, bổ sung đầy đủ, hợp lệ.

4. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi liên quan đến các nội dung của hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp có trách nhiệm gửi thông báo theo mẫu M-10A của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cùng các tài liệu có nội dung thay đổi trực

tiếp tới Sở Công Thương nơi doanh nghiệp hoạt động bán hàng đa cấp hoặc gửi qua đường bưu điện. Trình tự, thủ tục thông báo về thay đổi nội dung hồ sơ thông báo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo, Sở Công Thương có trách nhiệm gửi bản sao văn bản xác nhận đến Cục Quản lý cạnh tranh bằng một trong các cách thức quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư này.

Điều 11. Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo

1. Hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo bao gồm:

a) Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo theo mẫu M-12 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư;

c) Nội dung, chương trình, kịch bản, tài liệu của hội nghị, hội thảo, đào tạo, số lượng người tham gia dự kiến;

d) Danh sách báo cáo viên tại hội nghị, hội thảo, đào tạo;

đ) Bản sao Chứng chỉ đào tạo viên trong trường hợp đào tạo người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP;

e) Văn bản ủy quyền trong trường hợp doanh nghiệp ủy quyền cho cá nhân thực hiện đào tạo hoặc tổ chức hội nghị, hội thảo;

g) Trong trường hợp hội nghị, hội thảo, đào tạo có nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP, doanh nghiệp bổ sung:

- Danh mục sản phẩm kinh doanh theo phương thức đa cấp của doanh nghiệp được giới thiệu tại hội nghị, hội thảo, đào tạo;

- Bản sao văn bản xác nhận nội dung quảng cáo sản phẩm tại hội nghị, hội thảo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, gồm một hoặc một số giấy tờ sau: giấy xác nhận đăng ký tổ chức hội thảo, hội nghị giới thiệu thực phẩm đối với sản phẩm thực phẩm; phiếu tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức hội thảo, sự kiện giới thiệu mỹ phẩm đối với sản phẩm mỹ phẩm.

2. Doanh nghiệp nộp hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo trực tiếp tại Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến tổ chức các hoạt động đó hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ thông báo;

b) Rà soát, đối chiếu nội dung hồ sơ thông báo bảo đảm sự phù hợp với hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã được Cục Quản lý cạnh tranh xác nhận.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương:

a) Gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo theo mẫu M-13 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này trong trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ và phù hợp với hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã được Cục Quản lý cạnh tranh xác nhận;

b) Thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ hoặc chưa phù hợp với hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã được Cục Quản lý cạnh tranh xác nhận. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo.

Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.

Điều 12. Đào tạo người tham gia bán hàng đa cấp

1. Sau khi ký hợp đồng với người tham gia bán hàng đa cấp, doanh nghiệp có trách nhiệm đào tạo cho người tham gia bán hàng đa cấp theo Chương trình đào tạo cơ bản đã được Cục Quản lý cạnh tranh xác nhận và giao lại cho doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, doanh nghiệp có trách nhiệm cấp Chứng chỉ đào tạo cơ bản về bán hàng đa cấp cho người tham gia theo mẫu M-14 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Sau khi cấp Chứng chỉ đào tạo cơ bản về bán hàng đa cấp cho người tham gia, doanh nghiệp có trách nhiệm cấp Thẻ thành viên cho người tham gia theo mẫu M-02 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Khi có thay đổi liên quan tới Chương trình đào tạo cơ bản, doanh nghiệp có trách nhiệm cập nhật cho người tham gia bán hàng đa cấp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các thay đổi trong Chương trình đào tạo cơ bản được Cục Quản lý cạnh tranh xác nhận bằng một trong các hình thức sau:

a) Tổ chức đào tạo bổ sung;

b) Thông báo tới người tham gia bán hàng đa cấp thông qua trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 13. Đào tạo dành cho Đào tạo viên

1. Nội dung của chương trình đào tạo dành cho Đào tạo viên bao gồm các kiến thức cơ bản sau:

a) Quy định của pháp luật điều chỉnh hoạt động bán hàng đa cấp;

b) Quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan đến hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

2. Cục Quản lý cạnh tranh căn cứ nhu cầu đào tạo thực tế, chỉ định các cơ sở đào tạo Đào tạo viên bán hàng đa cấp trên cơ sở đáp ứng các tiêu chí sau:

- Có chức năng, kinh nghiệm đào tạo phù hợp;
- Có cơ sở vật chất bảo đảm phục vụ hoạt động đào tạo.

3. Sau khi hoàn thành khóa đào tạo và đạt kết quả kiểm tra theo yêu cầu, người tham gia khóa đào tạo được các cơ sở đào tạo tại khoản 2 Điều này cấp Chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiến thức về bán hàng đa cấp theo mẫu M-15 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trình tự, thủ tục chỉ định cơ sở đào tạo Đào tạo viên bán hàng đa cấp thực hiện như sau:

a) Cơ sở đào tạo nộp 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký đào tạo Đào tạo viên bán hàng đa cấp tại Cục Quản lý cạnh tranh, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Bộ hồ sơ bao gồm:

- Đơn đăng ký cơ sở đào tạo Đào tạo viên bán hàng đa cấp;
- Bản sao được chứng thực Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thể hiện cơ sở có chức năng đào tạo phù hợp;
- Hồ sơ năng lực bao gồm các nội dung: giới thiệu về kinh nghiệm, năng lực đào tạo và cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo, chương trình đào tạo, bộ giáo trình đào tạo, danh sách giảng viên (kèm theo lý lịch khoa học được cơ quan chủ quản xác nhận và bản sao bằng cấp được chứng thực), số lượng học viên dự tính phù hợp với năng lực đào tạo của cơ sở, các phương án thực hiện đào tạo và cấp Chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiến thức về bán hàng đa cấp.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận bộ hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh tiến hành kiểm tra cơ sở, đánh giá hồ sơ đăng ký dựa trên các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này và ban hành Quyết định chỉ định cơ sở đào tạo Đào tạo viên bán hàng đa cấp. Trường hợp từ chối chỉ định, Cục Quản lý cạnh tranh thông báo cho cơ sở đào tạo bằng văn bản nêu rõ lý do.

Quyết định chỉ định cơ sở đào tạo Đào tạo viên bán hàng đa cấp có thời hạn hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký.

5. Kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở đào tạo:

a) Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, cơ sở đào tạo có trách nhiệm gửi báo cáo tổng kết hoạt động đào tạo Đào tạo viên bán hàng đa cấp của năm trước đó (bao gồm kết quả đào tạo, kiểm tra và cấp Chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiến thức về bán hàng đa cấp) tới Cục Quản lý cạnh tranh;

b) Hàng năm, Cục Quản lý cạnh tranh tiến hành kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, kiểm tra quy trình, đánh giá việc tuân thủ các quy định về đào tạo, kiểm tra và cấp Chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiến thức về bán hàng đa cấp của cơ sở đào tạo.

Căn cứ trên kết quả kiểm tra, tùy theo mức độ sai phạm, Cục Quản lý cạnh tranh có thể yêu cầu cơ sở đào tạo khắc phục sai phạm hoặc tạm đình chỉ việc thực hiện Quyết định chỉ định.

c) Cục Quản lý cạnh tranh thu hồi, đình chỉ Quyết định chỉ định trong các trường hợp sau: cơ sở đào tạo bị giải thể; cơ sở đào tạo không còn hoạt động trong phạm vi đã được chỉ định; cơ sở đào tạo không khắc phục được sai phạm trong thời gian tạm đình chỉ hoặc các sai phạm không thể khắc phục được.

Điều 14. Chứng chỉ Đào tạo viên

1. Chứng chỉ Đào tạo viên được cấp theo mẫu M-16 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chứng chỉ Đào tạo viên chỉ có hiệu lực trong hoạt động đào tạo của doanh nghiệp đề nghị cấp chứng chỉ đó.

3. Trình tự, thủ tục cấp Chứng chỉ Đào tạo viên:

a) Doanh nghiệp bán hàng đa cấp nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ Đào tạo viên trực tiếp tại Cục Quản lý cạnh tranh hoặc gửi qua đường bưu điện. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ Đào tạo viên;
- Bản sao được chứng thực hợp đồng lao động hoặc hợp đồng đào tạo giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp và người được đề nghị cấp Chứng chỉ Đào tạo viên;
- Danh sách người được đề nghị cấp Chứng chỉ Đào tạo viên, 02 (hai) ảnh (kích thước 3 x 4 cm) của người được đề nghị cấp Chứng chỉ Đào tạo viên, kèm theo bản sao được chứng thực Chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiến thức về bán hàng đa cấp do cơ sở đào tạo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư này cấp.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm cấp Chứng chỉ Đào tạo viên theo đề nghị của doanh nghiệp bán hàng đa cấp và công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý cạnh tranh.

Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Cục Quản lý cạnh tranh ban hành thông báo.

4. Thu hồi Chứng chỉ Đào tạo viên:

a) Các trường hợp thu hồi Chứng chỉ Đào tạo viên:

- Gian dối trong hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ Đào tạo viên;
- Đào tạo viên thực hiện hoạt động đào tạo không đúng quy định của pháp luật;
- Doanh nghiệp bán hàng đa cấp chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng đào tạo đối với Đào tạo viên.

b) Trình tự, thủ tục thu hồi Chứng chỉ Đào tạo viên:

- Trường hợp phát hiện gian dối trong hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ Đào tạo viên hoặc Đào tạo viên thực hiện hoạt động đào tạo không đúng quy định của pháp luật, Cục Quản lý cạnh tranh ban hành và gửi quyết định thu hồi Chứng chỉ Đào tạo viên cho doanh nghiệp. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi, doanh nghiệp có trách nhiệm thu hồi Chứng chỉ Đào tạo viên và trực tiếp nộp tại Cục Quản lý cạnh tranh hoặc gửi qua đường bưu điện. Chứng chỉ Đào tạo viên chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Cục Quản lý cạnh tranh ban hành quyết định thu hồi;

- Trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng đào tạo đối với Đào tạo viên, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm thu hồi Chứng chỉ Đào tạo viên và trực tiếp nộp tại Cục Quản lý cạnh tranh hoặc gửi qua đường bưu điện trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng.

c) Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý cạnh tranh việc thu hồi chứng chỉ Đào tạo viên bán hàng đa cấp của từng doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

5. Trình tự, thủ tục cấp lại Chứng chỉ Đào tạo viên:

a) Trong trường hợp có sự thay đổi của pháp luật liên quan tới các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư này, Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm thông báo cho các doanh nghiệp bán hàng đa cấp để tổ chức việc đào tạo, cập nhật kiến thức cho các Đào tạo viên và cấp lại Chứng chỉ Đào tạo viên;

b) Trình tự, thủ tục cấp lại Chứng chỉ Đào tạo viên thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 15. Báo cáo định kỳ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp

1. Trước ngày 15 tháng 7 và ngày 15 tháng 01 hàng năm doanh nghiệp có trách nhiệm nộp báo cáo tổng hợp về kết quả hoạt động bán hàng đa cấp 6 tháng và một năm tới Cục Quản lý cạnh tranh và Sở Công Thương nơi doanh nghiệp có thông báo hoạt động bán hàng đa cấp bằng văn bản và dữ liệu điện tử.

2. Báo cáo định kỳ nộp cho Cục Quản lý cạnh tranh bao gồm:

a) Thông tin về doanh nghiệp: tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, điện thoại, fax, email; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã được cấp, sửa đổi, bổ sung; địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp, tên và số điện thoại của người liên hệ tại các địa phương nơi doanh nghiệp tổ chức hoạt động bán hàng đa cấp;

b) Thông tin về kết quả hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp: doanh thu bán hàng đa cấp, thống kê về các sản phẩm kinh doanh đa cấp, số lượng người tham gia bán hàng đa cấp, hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế trả cho người tham gia bán hàng đa cấp;

c) Số lượng hội nghị, hội thảo, đào tạo đã thông báo với từng Sở Công Thương và được các Sở Công Thương xác nhận có nội dung quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP;

d) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm tài chính liền trước đối với báo cáo định kỳ 06 (sáu) tháng đầu năm.

3. Báo cáo định kỳ nộp cho Sở Công Thương bao gồm:

a) Thông tin về doanh nghiệp: tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, điện thoại, fax, email; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đã được cấp, sửa đổi, bổ sung; địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp tại địa phương; tên và số điện thoại của người liên hệ tại địa phương;

b) Thông tin về kết quả hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương của doanh nghiệp: doanh thu bán hàng đa cấp, thống kê về các sản phẩm kinh doanh đa cấp, số lượng người tham gia bán hàng đa cấp, hoa hồng, tiền thưởng và các lợi ích kinh tế trả cho người tham gia bán hàng đa cấp.

Điều 16. Xác nhận nộp tiền ký quỹ

1. Văn bản xác nhận nộp tiền ký quỹ bao gồm những nội dung sau:

a) Thông tin về ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ký quỹ;

b) Thông tin về doanh nghiệp ký quỹ, bao gồm: tên, địa chỉ, số đăng ký doanh nghiệp hoặc số chứng nhận đầu tư, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;

c) Nội dung ký quỹ, bao gồm: số tài khoản ký quỹ, số tiền ký quỹ, thời điểm ký quỹ, nguyên tắc quản lý tài khoản ký quỹ theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP.

2. Trường hợp chuyển trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có nghĩa vụ thực hiện ký quỹ theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP và cung cấp văn bản xác nhận nộp tiền ký quỹ mới cho Cục Quản lý cạnh tranh.

Cục Quản lý cạnh tranh ban hành hành văn bản cho phép doanh nghiệp bán hàng đa cấp rút khoản tiền ký quỹ trước đó sau khi nhận được văn bản xác nhận nộp tiền ký quỹ mới.

Điều 17. Rút tiền ký quỹ

1. Sau thời hạn 90 ngày kể từ ngày Cục Quản lý cạnh tranh ban hành văn bản xác nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ trực tiếp tại Cục Quản lý cạnh tranh hoặc gửi qua đường bưu điện.

2. Hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ bao gồm:

a) Đơn đề nghị giải tỏa số tiền ký quỹ theo mẫu M-17 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp đến thời điểm chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp (tên, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, địa chỉ, điện thoại, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, ngày ký hợp đồng, số Thẻ thành viên).

3. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh thông báo bằng văn bản yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Cục Quản lý cạnh tranh ban hành thông báo.

Trường hợp hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý cạnh tranh về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp và đề nghị rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cục Quản lý cạnh tranh đăng tải thông tin nêu trên, người tham gia bán hàng đa cấp có quyền thông báo đến Cục Quản lý cạnh tranh về việc doanh nghiệp bán hàng đa cấp chưa hoàn thành các nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP.

Trường hợp không có thông báo nào của người tham gia bán hàng đa cấp gửi tới Cục Quản lý cạnh tranh trong thời hạn nêu trên, doanh nghiệp bán hàng đa cấp được coi là đã hoàn thành các nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP.

Trường hợp nhận được thông báo của người tham gia bán hàng đa cấp trong thời hạn nêu trên, Cục Quản lý cạnh tranh tập hợp các thông báo của người tham gia bán hàng đa cấp và đề nghị doanh nghiệp bán hàng đa cấp hoàn thành nghĩa vụ đối với những người tham gia đó. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ đối với người tham gia, doanh nghiệp bán hàng đa cấp thông báo tới Cục Quản lý cạnh tranh và gửi kèm theo xác nhận của người tham gia.

c) Cục Quản lý cạnh tranh ban hành văn bản chấp thuận giải tỏa ký quỹ cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp sau khi doanh nghiệp đã hoàn thành các nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP.

Điều 18. Sử dụng tiền ký quỹ

1. Trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP mà không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến hoạt động bán hàng đa cấp và có quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền về việc xử lý các tranh chấp giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp với người tham gia bán hàng đa cấp liên quan đến các nghĩa vụ đó, người tham gia bán hàng đa cấp có quyền đề

ngợi Cục Quản lý cạnh tranh sử dụng khoản tiền ký quỹ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp để thực hiện các nghĩa vụ theo quyết định, bản án nêu tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục sử dụng tiền ký quỹ:

a) Người tham gia bán hàng đa cấp nêu tại khoản 1 Điều này nộp trực tiếp tại Cục Quản lý cạnh tranh hoặc gửi qua đường bưu điện văn bản đề nghị sử dụng tiền ký quỹ và bản sao được chứng thực các bản án, quyết định nêu tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các văn bản nêu tại điểm a khoản này, Cục Quản lý cạnh tranh có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của các văn bản đó.

Trường hợp các văn bản nêu tại điểm a khoản này không đảm bảo tính hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh thông báo bằng văn bản yêu cầu người có đề nghị sửa đổi, bổ sung. Thời hạn sửa đổi, bổ sung không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Cục Quản lý cạnh tranh ban hành thông báo.

c) Trường hợp các văn bản nêu tại điểm a khoản này đã đảm bảo tính hợp lệ, Cục Quản lý cạnh tranh ban hành văn bản yêu cầu ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ký quỹ trích khoản tiền ký quỹ để thực hiện yêu cầu của người tham gia bán hàng đa cấp.

Điều 19. Xử lý khoản tiền đã ký quỹ theo quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp

1. Doanh nghiệp đã được Sở Công Thương cấp Giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp được phép rút khoản tiền đã ký quỹ trong các trường hợp sau:

a) Doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp;

b) Doanh nghiệp đã được Cục Quản lý cạnh tranh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục rút tiền ký quỹ trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này:

a) Khi chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm:

- Nộp thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trực tiếp tới Sở Công Thương hoặc gửi qua đường bưu điện;

- Niêm yết công khai Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và thông báo cho người tham gia bán hàng đa cấp của doanh nghiệp;

- Đăng tải Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trên một tờ báo trung ương trong 03 (ba) số báo liên tiếp.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nộp thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật.

b) Sau thời hạn 90 ngày kể từ ngày thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ trực tiếp tại Sở Công Thương hoặc gửi qua đường bưu điện;

c) Hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ bao gồm:

- Đơn đề nghị giải tỏa số tiền ký quỹ theo mẫu M-17 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp đã được Sở Công Thương cấp;

- Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp đến thời điểm chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp (tên, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu, địa chỉ, điện thoại, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, ngày ký hợp đồng, số Thẻ thành viên);

- 03 (ba) số báo liên tiếp của một tờ báo trung ương mà doanh nghiệp đã đăng tải Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp.

d) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo.

Trường hợp hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương (hoặc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp và đề nghị rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Sở Công Thương đăng tải thông tin nêu trên, người tham gia bán hàng đa cấp có quyền thông báo đến Sở Công Thương về việc doanh nghiệp bán hàng đa cấp chưa hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không có thông báo nào của người tham gia bán hàng đa cấp gửi tới Sở Công Thương trong thời hạn nêu trên, doanh nghiệp bán hàng đa cấp được coi là đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật.

Trường hợp nhận được thông báo của người tham gia bán hàng đa cấp trong thời hạn nêu trên, Sở Công Thương tập hợp các thông báo của người tham gia bán

hàng đa cấp và đề nghị doanh nghiệp bán hàng đa cấp hoàn thành nghĩa vụ đối với những người tham gia đó. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ đối với người tham gia, doanh nghiệp bán hàng đa cấp thông báo tới Sở Công Thương và gửi kèm theo xác nhận của người tham gia.

đ) Sở Công Thương ban hành văn bản chấp thuận giải tỏa ký quỹ cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp sau khi doanh nghiệp đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục rút tiền ký quỹ trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này:

a) Sau khi được Cục Quản lý cạnh tranh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại Nghị định số 42/2014/NĐ-CP, doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ đề nghị rút khoản tiền ký quỹ trực tiếp tới Sở Công Thương hoặc gửi qua đường bưu điện;

b) Hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ bao gồm:

- Đơn đề nghị giải tỏa số tiền ký quỹ theo mẫu M-17 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp đã được Sở Công Thương cấp;

- Bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp được Cục Quản lý cạnh tranh cấp.

c) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đề nghị rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản yêu cầu doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo.

Sở Công Thương ban hành văn bản chấp thuận giải tỏa ký quỹ cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Cục Quản lý cạnh tranh theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm:

a) Thực hiện các quy định tại Thông tư này;

b) Hướng dẫn, phối hợp với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền khác thực hiện các quy định tại Thông tư này.

2. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- a) Thực hiện các trách nhiệm quy định tại Thông tư này;
- b) Phối hợp với Cục Quản lý cạnh tranh và các cơ quan có thẩm quyền khác thực hiện các quy định tại Thông tư này.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2014.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và Thông tư số 35/2011/TT-BCT ngày 23 tháng 9 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thủ tục hành chính tại Thông tư số 19/2005/TT-BTM ngày 08 tháng 11 năm 2005 về hướng dẫn một số nội dung quy định tại Nghị định số 110/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2005 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh trực tiếp về Cục Quản lý cạnh tranh để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Bộ Công Thương để giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quốc Khánh

PHỤ LỤC
DANH MỤC MẪU VĂN BẢN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BCT
của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 30 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi
hành một số điều của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2014
của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp)*

- Mẫu M-01:** Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp
- Mẫu M-02:** Thẻ thành viên mạng lưới bán hàng đa cấp
- Mẫu M-03:** Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp
- Mẫu M-04:** Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp
- Mẫu M-05:** Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp
- Mẫu M-06:** Đơn đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp
- Mẫu M-07:** Thông báo tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp
- Mẫu M-08:** Thông báo tiếp tục hoạt động bán hàng đa cấp
- Mẫu M-09:** Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp
- Mẫu M-10:** Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp
- Mẫu M-10A:** Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp
- Mẫu M-11:** Xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp
- Mẫu M-11A:** Xác nhận tiếp nhận thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp
- Mẫu M-12:** Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp
- Mẫu M-13:** Xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo của doanh nghiệp bán hàng đa cấp
- Mẫu M-14:** Chứng chỉ đào tạo cơ bản cấp cho người tham gia bán hàng đa cấp
- Mẫu M-15:** Chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo kiến thức về bán hàng đa cấp
- Mẫu M-16:** Chứng chỉ Đào tạo viên
- Mẫu M-17:** Đơn đề nghị giải tỏa số tiền ký quỹ

Mẫu M-01**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi: Cục Quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):
- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:
- Do:.....
- Cấp lần đầu ngày:...../...../.....
- Lần thay đổi gần nhất:.....
- Địa chỉ của trụ sở chính:.....
- Điện thoại:..... Fax:.....
- Email (nếu có):.....
- Các địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính:
2. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp: (ghi bằng chữ in hoa)....
-
- Quốc tịch:
- Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....
- Do:..... Cấp ngày:...../...../.....
- Chức vụ:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

Đề nghị Cục Quản lý cạnh tranh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp trên cơ sở bộ hồ sơ kèm theo.

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của bộ hồ sơ kèm theo./.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M-02
THẺ THÀNH VIÊN MẠNG LƯỚI BÁN HÀNG ĐA CẤP

TÊN DOANH NGHIỆP BÁN HÀNG ĐA CẤP

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:.....

**THẺ THÀNH VIÊN MẠNG LƯỚI
BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Ảnh 3 x 4cm
(Có dấu giáp lai)

Số thẻ:.....

Ngày cấp:.....

Cấp cho: Ông/Bà.....

Số CMND/Hộ chiếu:... cấp ngày... tại...

(Đại diện doanh nghiệp
ký và đóng dấu)

2. Mặt sau:**QUY ĐỊNH
ĐỐI VỚI NGƯỜI SỬ DỤNG THẺ**

1. Người sử dụng thẻ thành viên mạng lưới bán hàng đa cấp phải xuất trình thẻ trước khi thực hiện giới thiệu hàng hóa hoặc tiếp thị bán hàng.
2. Người sử dụng thẻ có trách nhiệm thực hiện bán hàng đa cấp đúng mặt hàng đã quy định và tuân thủ Quy tắc hoạt động, Chương trình trả thưởng của doanh nghiệp bán hàng đa cấp.
3. Người sử dụng thẻ có trách nhiệm cung cấp bằng văn bản tới người mua hàng các thông tin của doanh nghiệp bán hàng đa cấp về loại, chất lượng, giá cả, công dụng, cách thức sử dụng của hàng hóa.
4. Người sử dụng thẻ không được yêu cầu người có ý định tham gia bán hàng đa cấp mua một lượng hàng nhất định hoặc nộp bất kỳ một khoản tiền nào.
5. Người sử dụng thẻ không được cho người khác thuê, mượn thẻ này.

Mẫu M-03**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP***Mặt 1:***BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC QUẢN LÝ CẠNH TRANH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Số:.....

Cấp lần đầu ngày..... tháng..... năm.....

Gia hạn lần thứ..... ngày..... tháng..... năm.....

- Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):
 Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
 Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:
 Do:
 Cấp lần đầu ngày:/...../.....
 Lần thay đổi gần nhất:
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại: Fax:
 Email (nếu có):
- Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:
 Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):
 Quốc tịch:
 Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:
 Do: Cấp ngày:/...../.....
 Chức vụ:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):
- Hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp: Phụ lục kèm theo.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp có hiệu lực tới ngày.... tháng.... năm....

LÃNH ĐẠO CỤC
(Ký tên và đóng dấu)

Mặt 2:

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Lần sửa đổi, bổ sung	Ngày cấp	Nội dung	Xác nhận của Cục QLCT

Phụ lục 1:

HÀNG HÓA KINH DOANH THEO PHƯƠNG THỨC ĐA CẤP
Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số

.....

1. Tên mặt hàng viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa)

Tên mặt hàng viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên mặt hàng viết tắt:

Xuất xứ hàng hóa:

Chủng loại hàng hóa:.....

Quy cách đóng gói:.....

Giá bán lẻ cho khách hàng:

Giá bán cho người tham gia bán hàng đa cấp:

Giá trị điểm quy đổi

2. Tên mặt hàng viết bằng tiếng Việt: (ghi bằng chữ in hoa)

Tên mặt hàng viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên mặt hàng viết tắt:.....

Xuất xứ hàng hóa:

Chủng loại hàng hóa:.....

Quy cách đóng gói:

Giá bán lẻ cho khách hàng:

Giá bán cho người tham gia bán hàng đa cấp:

Giá trị điểm quy đổi:.....

Mẫu M-04**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: Cục Quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):
- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
- Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:
- Do:
- Cấp lần đầu ngày:...../...../.....
- Lần thay đổi gần nhất:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Email (nếu có):.....
- Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp:.....
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:
- Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....
- Quốc tịch:
- Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....
- Do:.....Cấp ngày:...../...../.....
- Chức vụ:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):
3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....
- Do:
- Cấp lần đầu ngày:...../...../.....
- Cấp sửa đổi, bổ sung lần..... ngày

Đề nghị Cục Quản lý cạnh tranh sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cho doanh nghiệp với các nội dung sau:

I. Nội dung sửa đổi, bổ sung

.....

.....

.....

II. Lý do sửa đổi, bổ sung

.....

.....

.....

III. Văn bản, tài liệu kèm theo

.....

.....

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M-05**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi: Cục Quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):
 Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
 Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):
 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:
 Do:
 Cấp lần đầu ngày:/...../.....
 Lần thay đổi gần nhất:
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Điện thoại: Fax:
 Email (nếu có):
 Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp:
 2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:
 Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):
 Quốc tịch:
 Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:
 Do: Cấp ngày:/...../.....
 Chức vụ:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):
 3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:
 Do: Cấp lần đầu ngày:/...../.....
 Cấp sửa đổi, bổ sung lần..... ngày.....

**Đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cho
 doanh nghiệp vì lý do:**

.....

.....

.....

Văn bản, tài liệu kèm theo:

.....

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M-06**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: Cục Quản lý cạnh tranh - Bộ Công Thương

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):
- Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:
- Do:
- Cấp lần đầu ngày:/...../.....
- Lần thay đổi gần nhất:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: Fax:
- Email (nếu có):
- Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp:
2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:
- Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):
- Quốc tịch:
- Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:
- Do: Cấp ngày:/...../.....
- Chức vụ:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):
3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:
- Do: Cấp lần đầu ngày:/...../.....
- Cấp sửa đổi, bổ sung lần..... ngày.....

**Đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp
cho doanh nghiệp vì lý do:**

.....

.....

.....
.....
.....
Văn bản, tài liệu kèm theo:
.....
.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M-07**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi:.....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):

Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp:

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:

Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần..... ngày

Thông báo tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp như sau:

1. Phạm vi tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp:

2. Thời gian bắt đầu tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp:

3. Thời gian kết thúc:

4. Lý do tạm ngừng hoạt động bán hàng đa cấp:
-
5. Người liên hệ trong thời gian tạm ngừng hoạt động:.....
- Điện thoại:Fax: Email:

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M-08**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi:.....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):.....

Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp:

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần..... ngày

**Thông báo tiếp tục hoạt động bán hàng đa cấp sau thời gian
tạm ngừng như sau:**

1. Thời gian bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp:.....

2. Phạm vi hoạt động bán hàng đa cấp:.....

.....

3. Thông tin liên hệ tại trụ sở chính:

Người liên hệ:

Chức vụ:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:

4. Thông tin liên hệ tại các địa phương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp:

Người liên hệ:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung thông báo này.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp*(Ký tên và đóng dấu)*

Mẫu M-09**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi:.....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):

Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp:

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần..... ngày

Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp như sau:

1. Lý do chấm dứt hoạt động:.....

2. Thời gian bắt đầu chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp:.....

3. Văn bản kèm theo:.....

.....

4. Thông tin liên hệ tại trụ sở chính:

Người liên hệ:.....

Chức vụ:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:

5. Thông tin liên hệ tại các địa phương nơi doanh nghiệp có hoạt động bán hàng đa cấp:

Người liên hệ:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M-10**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày tháng..... năm.....

THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi:.....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần..... ngày

**Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh/thành phố.....
như sau:**

1. Thời gian dự kiến bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương:

2. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có):

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

3. Người liên hệ:..... Điện thoại:.....

4. Hàng hóa kinh doanh đa cấp tại địa phương:.....
.....
.....

5. Văn bản, tài liệu kèm theo:.....
.....
.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M-10A**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HỒ SƠ THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi:.....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):

Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có):

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần..... ngày

Căn cứ Xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp/Xác nhận tiếp nhận thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoạt động bán hàng đa cấp số..... của..... ngày.... tháng.... năm.....

**Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoạt động bán hàng đa cấp
của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh/thành phố..... như sau:****I. Nội dung sửa đổi, bổ sung**

.....

.....

.....

.....

II. Lý do sửa đổi, bổ sung

.....

.....

.....

III. Văn bản, tài liệu kèm theo

.....

.....

.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M-11

UBND TỈNH....
SỞ CÔNG THƯƠNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

XÁC NHẬN TIẾP NHẬN
HỒ SƠ THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi:.....

Căn cứ: Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp ngày..... tháng..... năm.....
của Công ty.....

Sở Công Thương..... xác nhận Công ty..... đã thông báo tổ chức hoạt động
bán hàng đa cấp tại tỉnh..... với nội dung như sau:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):

Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có):

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần..... ngày

4. Hàng hóa kinh doanh đa cấp tại địa phương: Phụ lục kèm theo.
5. Thời gian bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương:
6. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có):
- Số điện thoại:.....
- Số fax:.....
- Email:
7. Người liên hệ tại địa phương:..... Điện thoại:

Khi có bất kỳ thay đổi nào về một hoặc một số nội dung nêu trên, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo tới Sở Công Thương.....

Đại diện Sở Công Thương
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M-11A

UBND TỈNH....
SỞ CÔNG THƯƠNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**XÁC NHẬN TIẾP NHẬN THÔNG BÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HỒ SƠ THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi:.....

Căn cứ: Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoạt động bán hàng đa cấp ngày... tháng... năm... của Công ty.....

Sở Công Thương..... xác nhận hồ sơ hoạt động bán hàng đa cấp tại tỉnh..... của Công ty..... như sau:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:.....

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:

Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần..... ngày

4. Hàng hóa kinh doanh đa cấp tại địa phương: Phụ lục kèm theo.

5. Thời gian bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương:
6. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có):
- Số điện thoại:.....
- Số fax:.....
- Email:
7. Người liên hệ tại địa phương:..... Điện thoại:

Khi có bất kỳ thay đổi nào về một hoặc một số nội dung nêu trên, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo tới Sở Công Thương.....

Đại diện Sở Công Thương
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M-12**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

**THÔNG BÁO TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, ĐÀO TẠO
VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi:.....

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):

Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có):

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần..... ngày

**Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo trên địa bàn tỉnh/
thành phố..... với nội dung như sau:**

1. Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo:.....

2. Thời gian:

3. Địa chỉ tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại địa phương:
4. Nội dung:
5. Văn bản, tài liệu kèm theo:
-
-
-
-
6. Người liên hệ:..... Điện thoại:.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M-13

UBND TỈNH....
SỞ CÔNG THƯƠNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

XÁC NHẬN TIẾP NHẬN HỒ SƠ
THÔNG BÁO TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO,
ĐÀO TẠO CỦA DOANH NGHIỆP BÁN HÀNG ĐA CẤP

Kính gửi:.....

Căn cứ:.....

Sở Công Thương..... xác nhận Công ty..... đã đăng ký tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại tỉnh..... với nội dung như sau:

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):

Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (nếu có):

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do: Cấp lần đầu ngày:...../...../

Cấp sửa đổi, bổ sung lần..... ngày

4. Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo:.....

5. Thời gian tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo:

6. Địa chỉ tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại địa phương:

.....

.....

7. Nội dung hội nghị, hội thảo, đào tạo:.....

.....

Đối với các nghĩa vụ khác liên quan đến việc tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, doanh nghiệp thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

Đại diện Sở Công Thương

(Ký tên và đóng dấu)

(Đối với các nội dung từ (4) đến (7) ở trên, Sở Công Thương có thể lập Phụ lục kèm theo trong trường hợp doanh nghiệp bán hàng đa cấp thông báo tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, đào tạo)

Mẫu M-14**CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO CẤP CHO NGƯỜI THAM GIA
BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Tên doanh nghiệp **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG CHỈ
ĐÀO TẠO CƠ BẢN VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Ảnh của người
tham gia BHĐC
(cỡ 3 x 4)
Đóng dấu giáp lai

Ông/bà:.....
Ngày tháng năm sinh:.....
CMTND/Hộ chiếu số:.....
Cấp ngày:..... tại.....
Hộ khẩu thường trú:.....
Đã hoàn thành khóa đào tạo cơ bản về bán hàng đa cấp tại: (doanh nghiệp).....
Từ ngày..... đến ngày.....

Số:.....
Ngày cấp:.....

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu M-15**MẪU CHỨNG NHẬN HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO KIẾN THỨC
VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP****CƠ SỞ ĐÀO TẠO**
.....

Ảnh
3 x 4
Đóng dấu
giáp lai

Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**CHỨNG NHẬN
HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO
KIẾN THỨC VỀ BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Họ và tên:.....

Ngày sinh:.....

CMTND/Hộ chiếu số:.....

Cấp ngày:..... tại:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Đã hoàn thành khóa đào tạo kiến thức về bán hàng đa
cấp từ ngày..... đến ngày.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu M-16**MẪU CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VIÊN**

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC QUẢN LÝ CẠNH TRANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh
3 x 4
Đóng dấu
giáp lai

Số:.....

CHỨNG CHỈ
ĐÀO TẠO VIÊN BÁN HÀNG ĐA CẤP

Họ và tên:.....

Ngày sinh:.....

CMTND/Hộ chiếu số:.....

Cấp ngày:..... tại.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Công ty:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu M-17**TÊN DOANH NGHIỆP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIẢI TỎA SỐ TIỀN KÝ QUỸ**Kính gửi:**

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên doanh nghiệp viết tắt (nếu có):.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số:

Do:

Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Lần thay đổi gần nhất:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....

Email (nếu có):

Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp:

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên (ghi bằng chữ in hoa):.....

Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân (hoặc Hộ chiếu) số:.....

Do:..... Cấp ngày:...../...../.....

Chức vụ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc nơi đăng ký lưu trú):

3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số:.....

Do:..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần..... ngày

Đề nghị giải tỏa số tiền ký quỹ của Công ty tại ngân hàng...

1. Lý do.....

.....

.....

2. Văn bản, tài liệu kèm theo:.....
.....
.....
.....
.....

Người liên hệ:..... Điện thoại:.....

Doanh nghiệp cam đoan tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của các văn bản, tài liệu kèm theo.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên và đóng dấu)